TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2021/QĐST-HNGĐ	*Phú Lộc, ngày 03 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ số 28/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Lê Xuân K, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Lê Thái T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Chị Trần Lê Quỳnh N, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân K và chị Trần Lê Quỳnh N tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 19/02/2019. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị N là hợp pháp. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng hay cãi nhau, không tôn trọng lẫn nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng cả hai đều không thay đổi. Anh K và chị N đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay. Anh K và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể trở về chung sống với nhau. Do vậy, anh K và chị N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của vợ chồng. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh K, chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên không thể đoàn tụ vợ chồng để xây dựng gia đình hạnh phúc. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K, chị N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Lê Xuân K và chị Trần Lê Quỳnh N.

[2] Về con chung: Anh Lê Xuân K và chị Trần Lê Quỳnh N không có con chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Xuân K và chị Trần Lê Quỳnh N không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân K và chị Trần Lê Quỳnh N thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Xuân K và chị Trần Lê Quỳnh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Xuân K và chị Trần Lê Quỳnh N không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Lê Xuân K chịu 150.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001732 ngày 04/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Lê Xuân K đã nộp đủ.

Chị Trần Lê Quỳnh N chịu 150.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001733 ngày 04/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Trần Lê Quỳnh N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Ủy ban nhân dân xã Lộc Trì;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

PHAN SANG